

Giorgi BALANCHIVADZE

*Tiến sỹ Lịch sử**(T-bi-li-xi, Gru-di-a)*

TS. Ramiz ORBAKI

(Mát-xơ-va, Nga)

Lịch sử việc công nhận trên thực tế nền độc lập của Nhà nước A-déc-bai-gian tại Hội nghị Hòa bình Pa-ri



Alimardan bey Topchubashov, chính trị gia nổi tiếng người A-déc-bai-gian, Chủ tịch Nghị viện Cộng hòa Dân chủ A-déc-bai-gian và là người đứng đầu phái đoàn A-déc-bai-gian tại Hội nghị Hòa bình Pa-ri.

Mục tiêu chính của phái đoàn ngoại giao A-déc-bai-gian do ông A. M. Topchubashi dẫn đầu tại Hội nghị Hòa bình Pa-ri, thủ đô nước Pháp vào ngày 9 tháng 5 năm 1919 là việc công nhận thực tế nền độc lập của Nhà nước A-déc-bai-gian tại Hội đồng tối cao Entente

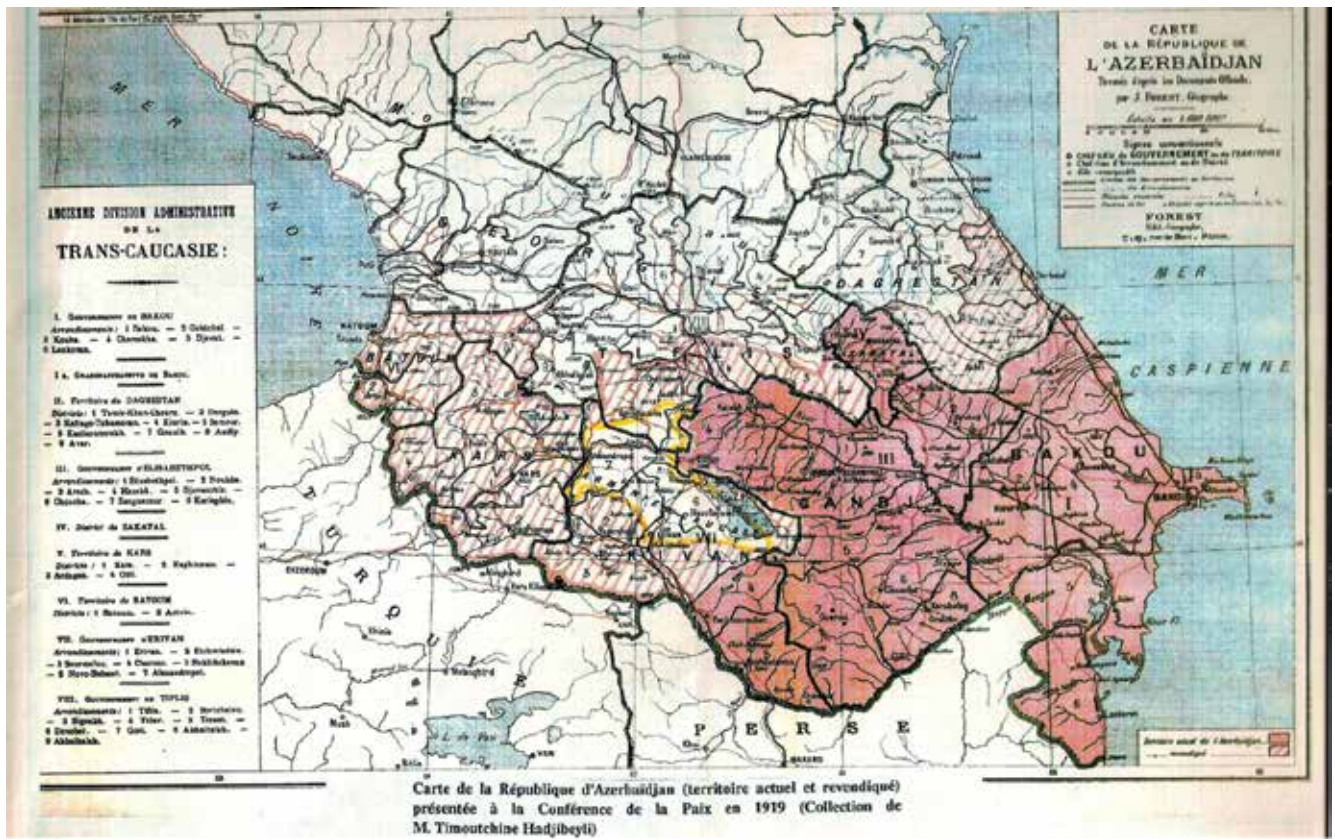
Từ giữa tháng 6 năm 1919, trọng tâm chính trong các hoạt động của đoàn A-déc-bai-gian cũng như các phái đoàn Gru-di-a và Bắc Cáp-cát là để chống lại yêu sách của Chính phủ Trắng của Đô đốc Kolchak được thành lập tại Omsk và giành được sự công nhận là Chính phủ chính thức của các vùng lãnh thổ trước đây từng là

một phần của đế chế La Mã. Winston Churchill, Bộ trưởng Chiến tranh của Đế quốc Anh, là người ủng hộ mạnh mẽ cho Kolchak, Denikin và các tướng Trắng khác, có thái độ thờ ơ, đôi khi thù địch với khát vọng quốc gia của các dân tộc không phải là người Nga. Cho rằng người Cáp-cát phải trở về Nga sau khi lật đổ chủ nghĩa Bôn-sê-vích, ông tin rằng quân đội Anh chỉ nên ở đó để hỗ trợ và ngăn chính quyền địa phương có hành động chống lại Denikin.

George Curzon, người từng giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao từ mùa hè năm 1919 và tiếp tục nhận vị trí này vào tháng 10 cùng năm lại có quan điểm hoàn toàn trái ngược. Ông đã nhận thức rõ rằng mục tiêu của bất kỳ chính phủ đế quốc Nga nào chắc chắn sẽ là mở rộng về Nam và Trung Đông, trong đó đe dọa lợi ích của Anh trong các khu vực này, biện minh cho việc thành lập các quốc gia độc lập không chỉ ở vùng Cáp-cát mà còn ở Trung Á. Điều này là nhằm tạo nên một rào cản đối với sự mở rộng hơn nữa của chủ nghĩa đế quốc Nga.

Thủ tướng David Lloyd George, không tin tưởng và đồng cảm với phong trào Nga Trắng, coi đây như một cách điều chỉnh quan hệ giữa Churchill và Curzon, có thái độ tích cực đối với các quốc gia nhỏ của đế chế La mã cũ. Tuy nhiên, ưu tiên chính của ông ta là thoát khỏi gánh nặng tài chính đang đè nặng lên Luân-đôn sau Thế chiến thứ nhất.

Sự hiện diện của quân đội Anh tại vùng Cáp-cát là một chủ đề thảo luận lớn vào tháng 3 năm 1919, trong nội các, nơi mà Lloyd George, Churchill và Curzon đã bày tỏ quan điểm về vấn đề này. Vào ngày 6 tháng 3, ủy ban liên bộ họp dưới sự chủ trì của Lord Curzon, đã đề xuất với Chính phủ chính sách ba bên như sau: 1. Bắt đầu chuẩn bị cho việc sơ tán Cáp-cát. 2. Cung cấp cho Tướng Denikin vũ khí và trang thiết bị quân sự và gửi một đoàn quân sự của Anh tới Ê-ka-tê-ri-nô-đa. 3. Để được hỗ trợ như vậy, Tướng Denikin không nên can thiệp vào công việc của các quốc gia độc lập ở Cáp-cát. Do đó, Curzon coi việc cung cấp vũ khí cho Tướng Denikin như một



Bản đồ A-đéc-bai-gian trình lên Hội nghị Hòa bình Paris

cách để tạo cơ hội cho ông ta chiến đấu chống lại chủ nghĩa Bôn-sê-vích và mặt khác, để ngăn chặn sự xâm lược có thể nổ ra của Quân đội Tình nguyện chống lại các quốc gia Liên Cáp-cát.

Mặc dù Churchill không đồng cảm với A-đéc-bai-gian và Gru-di-a, ông ta cũng chống lại việc lôi kéo Denikin vào một cuộc xung đột với các nước cộng hòa này vì nhận thấy điều đó sẽ dẫn đến sự phân tán của lực lượng Trắng cùng có mục đích chống lại những người Bôn-se-vích Nga. Do đó, kế hoạch quan hệ nói trên với Denikin đã được thông qua, cho phép Luàn-đôn có được đòn bẩy cần thiết đối với Quân đội tình nguyện, mặc dù thực tế là đến tháng 9 năm 1919, quân đội Anh đã rút khỏi A-rập. Từ nửa cuối tháng 7 năm 1919, Quân đội Tình nguyện đã tạm thời chiếm được Bắc Cáp-cát, tạo ra mối đe dọa trực tiếp đối với A-đéc-bai-gian từ Dagestan và Biển Ca-xpi, do đó Denikin, người phụ thuộc vào sự hỗ trợ quân sự từ Entente, không dám xâm chiếm Liên Cáp-cát.

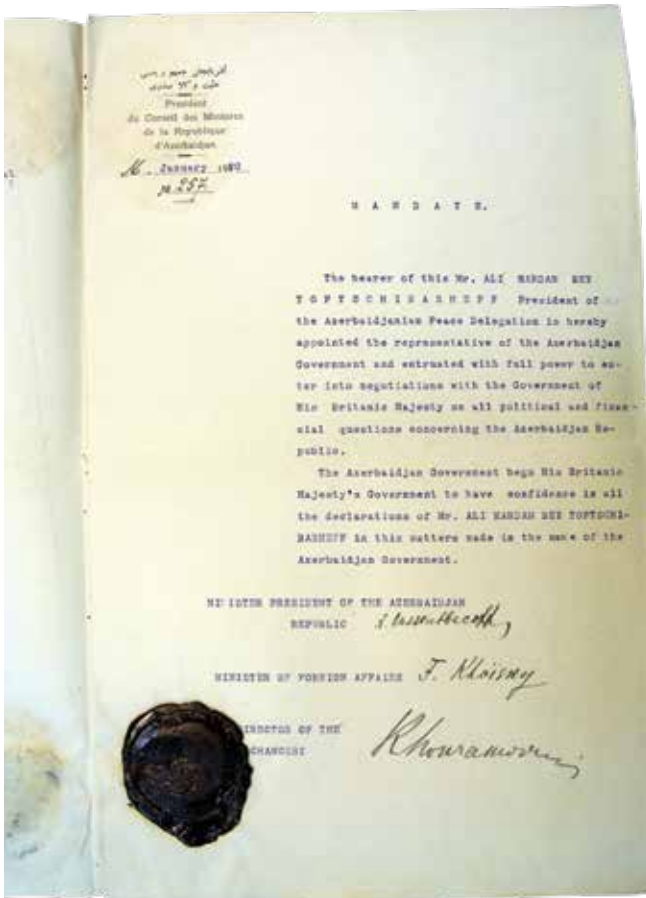
Trong cùng tháng đó, Curzon giúp Oliver Wardrop, một trong những người đầu tiên nghiên cứu về Gruzia ở Anh, một chuyên gia nổi tiếng về Cáp-cát, một người ủng hộ trung thành cho sự độc lập của người da trắng, được bổ nhiệm làm ủy viên cao cấp của Anh tại Vùng Cáp-cát. Trước khi khởi hành đến Tbi-li-xi vào ngày 5 tháng 8, Wardrop đã chuyển tới Curzon các khuyến nghị của mình và một trong những khuyến nghị chính là vấn đề Luàn-đôn công nhận sự độc lập của các nhà nước Nam Cáp-cát. Theo Wardrop, Anh nên công nhận các nước cộng hòa, như đã được thực hiện vào

năm 1918 bởi Đức và Thổ Nhĩ Kỳ, nơi đã công nhận Gru-di-a và A-đéc-bai-gian.

Vào ngày 12 tháng 8, ngày khởi hành đến Cáp-cát, Wardrop đã đến thăm phái đoàn A-đéc-bai-gian và tạo ấn tượng tốt với Topchubashi. Hiểu đầy đủ tầm quan trọng của sự hợp tác khu vực đối với sự độc lập nhà nước của các dân tộc Cáp-cát, trong cuộc trò chuyện của mình, Wardrop đã nhấn mạnh đến sự cần thiết phải có một mối quan hệ tối đa giữa A-đéc-bai-gian, Gru-di-a và Ác-mê-ni-a.

Đến ngày 29 tháng 8 tại Tbi-li-xi, Wardrop được đại diện chính phủ Gru-di-a tiếp đón nhiệt tình, ngay lập tức, Wardrop sắp xếp tổ chức cơ cấu ủy ban của mình. Trong tất cả các thành phố quan trọng của Nam Cáp-cát, các sĩ quan trực thuộc ông được bổ nhiệm, với mục đích thông báo cho ủy viên cấp cao về những tiến triển một cách kịp thời và chính xác. Tại Ba-cu, đại diện của ủy viên cấp cao này là Đại tá Claude Bayfield Stokes, người Ấn Độ, một sĩ quan tình báo, tùy viên quân sự Anh tại Tê-hê-ran năm 1907-1911 và từng phục vụ trong bộ phận tình báo của Bộ Tổng tham mưu Quân đội Ấn Độ trước Chiến tranh thế giới thứ nhất. Theo lời của Stokes, Wardrop rất có thiện cảm với người A-đéc-bai-gian và là người ủng hộ nhiệt thành cho nền độc lập của A-đéc-bai-gian và Gru-di-a.

Chứng kiến hoàn toàn trực tiếp về vấn đề này, Wardrop và Stokes thường xuyên gửi tin nhắn tới Luàn-đôn trong nỗ lực thuyết phục chính phủ Anh công nhận sự độc lập của các nước cộng hòa



Trát của A.M. Topchibashi – từ Thủ tướng N. Ussubbekov

Nam Cáp-cát. Ban đầu, các báo cáo này không được sự ủng hộ trong chính phủ Vương quốc Anh, vì vào tháng 9 và tháng 10 năm 1919, Quân đội tình nguyện đang đạt nhiều chiến tích quân sự và các đơn vị của nó đặt gần Ô-reo, theo hướng Mát-xơ-va.

Tuy nhiên, sau đó, dưới ảnh hưởng của những thất bại quân sự liên tiếp của Quân đội Tình nguyện, dưới áp lực của những người Bôn-sê-vích vào cuối tháng 10, ý kiến của Hội đồng Tối cao Đồng minh liên quan đến khái niệm về một nước Nga và không thể chia cắt ngày càng trở nên quan trọng hơn và bắt đầu thay đổi tích cực hơn trong mối quan hệ với các quốc gia Nam Cáp-cát.

Mặc dù trong tuần đầu tiên của tháng 11, những thay đổi nói trên chỉ bắt đầu xuất hiện trong chính sách đối ngoại của các quốc gia Entente, Topchubashi ngay lập tức nhận thấy những xu hướng này, nhấn mạnh trong báo cáo của mình vào ngày 6/10/1919 rằng trong ba ngày qua báo chí, đặc biệt là báo chí Anh, đã có đầy đủ thông tin liên quan đến những thay đổi rõ ràng trong thái độ cực đoan của Entente đối với chính phủ Liên Xô của Nga. Đầu tiên, Quốc hội Anh và sau đó là báo chí Luân-đôn và Pa-ri (bắt chấp chiến dịch bầu cử) bắt đầu thảo luận về các điều kiện hòa bình (hoặc đình chiến) do Bôn-sê-vích đề xuất. "Tôi cảm thấy rằng một giai đoạn đang bắt đầu khi hy vọng của chúng ta về nền tự do và độc lập trở nên mạnh mẽ hơn và dần định hình thực tế"- Topchubashi

tóm tắt những quan sát của mình.

Ngày 11 tháng 12, một cuộc họp được tổ chức tại Luân-đôn giữa Thủ tướng Pháp Jean Clemenceau, Lloyd George và Curzon, Curzon, câu hỏi về Cáp-cát đã được đặt ra. Ngày 22 tháng 12, Curzon và Philippe Berthelot, Tổng thư ký Bộ Ngoại giao Pháp, đã có một cuộc họp tại Luân-đôn, ngoài việc giải quyết vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ, các bên còn thảo luận về việc công nhận A-déc-bai-gian, Gru-di-a và Bắc Cáp-cát. Để chuẩn bị cho người bạn đồng hành của mình cho khả năng này, Curzon nói rằng Anh quan tâm đến một cường quốc có được sự ảnh hưởng đối với người Cáp-cát. Anh bảo vệ các quốc gia Cáp-cát khỏi Denikin, nhưng vẫn không công nhận họ trên thực tế (de facto) hoặc pháp lý (de jure), bởi vì nó đòi hỏi trách nhiệm cụ thể. Về mặt cá nhân, Curzon muốn thấy các quốc gia da trắng này có địa vị tự trị, hợp tác với nhau và có thể sau chiến thắng chủ nghĩa Bôn-sê-vích, với một liên kết liên bang để khôi phục nước Nga. Nếu mùa đông năm nay chứng kiến thảm họa với Denikin, mùa xuân tới, quân Đồng minh có thể xem xét việc công nhận Gru-di-a và A-déc-bai-gian.

Hai ngày sau, vào ngày 24 tháng 12, Curzon đã chuẩn bị một bản ghi nhớ đặc biệt có chứa các khuyến nghị cụ thể về việc công nhận nền độc lập của Gru-di-a và A-déc-bai-gian. Bộ trưởng Ngoại giao lưu ý rằng trong số tất cả các nước cộng hòa Cáp-cát, Gru-di-a là quốc gia có khả năng tồn tại độc lập nhất, tiếp theo là A-déc-bai-gian. Curzon nhấn mạnh rằng sự độc lập của cả hai quốc gia có sự liên kết chặt chẽ, bởi vì nếu những người Bôn-sê-vích chiếm được A-déc-bai-gian, số phận Gru-di-a sẽ cũng được quyết định. Curzon sau đó chuyển sang đề xuất với chính phủ Anh: 1. Cố gắng tạo ra một khối các quốc gia chống Bôn-sê-vích, công nhận liên bang Cáp-cát và đặt nó dưới sự ủy nhiệm của Anh hoặc Mỹ. Sau đó, quyền lực được ủy thác này sẽ mở rộng nó sang các khu vực chống Bôn-sê-vích khác của Nga trước đây, nơi có các chính phủ được bầu cử dân chủ, từ đó kết nối Liên Cáp-cát, Don, Cu-ban, Tê-rếch và U-cờ-rai-na thành một thực thể liên bang duy nhất. Sau này sẽ được mở rộng ra toàn bộ lãnh thổ của Đế quốc Nga cũ, tạo thành một nước cộng hòa dân chủ liên bang, trong đó sẽ không có chỗ cho chủ nghĩa Bôn-sê-vích. 2. Từ chối công nhận Gru-di-a và A-déc-bai-gian cho đến khi vị trí của Denikin được làm rõ, tiếp tục gây áp lực buộc ông ta phải kiềm chế sự xâm lược chống lại hai nước cộng hòa. 3. Công nhận Gru-di-a và A-déc-bai-gian tạm thời, trao cho Liên minh các quốc gia quyền đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề này. Nếu chủ nghĩa Bôn-sê-vích ở Nga bị đánh bại trong vòng năm năm, các quốc gia này sẽ phải tham gia một liên bang Nga đổi mới. Quyết định này có thể ngăn Denikin chiếm lĩnh Liên Cáp-cát.

Vào những ngày đầu của tháng 1 năm 1920, nhiều bước đã được thực hiện để công nhận nền độc lập của A-déc-bai-gian và Gru-di-a. Vào ngày 2 tháng 1, các chuyên gia nước ngoài của Anh đã chuẩn bị một báo cáo về hình thức công nhận của A-déc-bai-gian và Gru-di-a. Theo tài liệu này, sự công nhận trên thực tế khác

với công nhận pháp lý (de jure) ở một số điểm: 1. Trong trường hợp của một quốc gia như A-déc-bai-gian, không có sự tồn tại độc lập trước đó, công nhận thực tế là một bước cần thiết để cấp công nhận de jure. 2. Công nhận thực tế liên quan đến một tiêu chuẩn trong một điều kiện cụ thể, ví dụ như việc duy trì Chính phủ ổn định hoặc quyết định của Hội nghị. Sự công nhận trên thực tế sẽ xóa tan những nghi ngờ trong các nước cộng hòa về các đồng minh được cho là đang chờ khôi phục một nước Nga thống nhất. Trong trường hợp của A-déc-bai-gian, nó rất hữu ích để đối phó với ảnh hưởng của Thổ Nhĩ Kỳ. Đồng thời, trách nhiệm đạo đức đối với các quốc gia này thuộc về phe Đồng minh. Vì những lý do này, Bộ Ngoại giao tin rằng, sự công nhận trên thực tế sẽ đáp ứng mong muốn của các nước cộng hòa trong thời điểm hiện tại. Sự công nhận De jure sẽ phụ thuộc vào quyết định được đưa ra bởi Hội Quốc Liên hay phe Đồng minh.

Ngày 6 tháng 1, một bản ghi nhớ được soạn thảo theo lệnh của Churchill và dành riêng cho việc giải quyết vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ, cũng liên quan đến vấn đề của Cáp-cát, đề xuất các biện pháp phòng ngừa trong trường hợp Luân-đôn công nhận sự độc lập của các nước cộng hòa Liên Cáp-cát: quyết định thiết lập nền độc lập của Gru-di-a và A-déc-bai-gian, Đại diện Anh với tướng Denikin cần được cảnh báo kịp thời để chuẩn bị thực địa và nói rõ với Denikin rằng ông sẽ mất sự hỗ trợ chính thức của Đồng minh nếu ông từ chối chính sách của Hội nghị Hòa bình trong việc này.

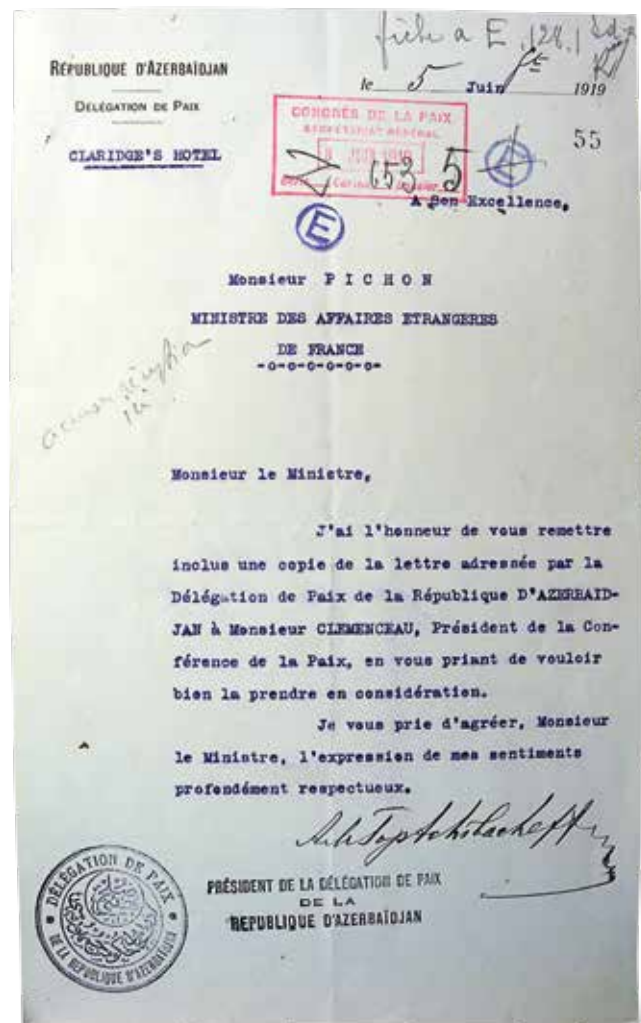
Sự thúc đẩy cuối cùng để công nhận nền độc lập của A-déc-bai-gian và Gru-di-a là một bức điện tín nhận được ở Luân-đôn vào ngày 9 tháng 1 từ Cao ủy Anh tại Liên Cáp-cát Wardrop, trong đó báo cáo rằng Đại tá Stokes, đại diện chính trị của Cao Chính ủy ở Ba-cu, đã gửi cho ông ta một lá thư. Stokes viết rằng vào ngày 7 tháng 1, ông đã gặp Fatali Khoyski, bộ trưởng ngoại giao của A-déc-bai-gian. Cho Stokes xem một bức điện tín từ Chicherin, Ủy viên Nhân dân Bôn-sê-vích về Ngoại giao, ngày 2 tháng 1 và nhận được tại Ba-cu vào ngày 6 tháng 1, Khoyski nói rằng những người Bôn-sê-vích đã đề nghị rằng A-déc-bai-gian và Gru-di-a, cùng với những người Bôn-sê-vích tấn công Quân đội tình nguyện. Sự tiến quân thành công của những người Bôn-sê-vích ở cả hai phía Biển Caspi đã đưa mối nguy Bôn-sê-vích tới Liên Cáp-cát và A-déc-bai-gian phải sớm quyết định chính sách đối với việc này. Theo Stokes, rất có thể những người Bôn-sê-vích sẽ cố gắng tạo ra một cuộc binh biến ở thành phố Ba-cu để buộc chính phủ phải đưa ra quyết định có lợi cho họ. Mặc dù chính phủ hiện tại của đất nước đã kiên quyết các lập trường chống Bôn-sê-vích, “nhưng nếu Vương quốc Anh không hỗ trợ, thì họ (Ba-cu) có thể buộc phải đàm phán với Bôn-sê-vích” Khoyski nói.

Sau khi xem xét toàn diện về vấn đề này, chính phủ A-déc-bai-gian đã quyết định đề nghị Vương quốc Anh bảo vệ lợi ích và sự tồn tại của A-déc-bai-gian. Quyết định này đã không được đưa ra vì bất kỳ lý do cảm tính nào. Nó được quyết định bởi những lợi ích trước mắt của đất nước và, theo Khoyski, nếu ủng hộ A-déc-bai-

gian, người Anh cũng sẽ đạt được tốt hơn lợi ích của chính họ, bảo vệ con đường ngắn nhất đến Ba Tư. Vì Quân đội tình nguyện sẽ sớm không còn nữa, Luân-đôn nên đưa ra quyết định ngay lập tức để hỗ trợ cho Ba-cu nếu muốn cứu A-déc-bai-gian khỏi chủ nghĩa Bôn-sê-vích.

Nhận xét về những lời của Khoyski, Stokes chỉ ra rằng, theo ý kiến của ông, bộ trưởng ngoại giao của A-déc-bai-gian đã không phóng đại sự nguy hiểm treo lơ lửng trên đất nước mình. “Trừ khi chúng tôi muốn nhìn thấy những người Bôn-sê-vích tràn lan ở A-déc-bai-gian, một quyết định hỗ trợ quốc gia đó không bao giờ là quá sớm”. Tính đến mức độ nghiêm trọng của tình hình do sự thất bại của Quân đội tình nguyện, Stokes đề nghị ngay lập tức trao quyền độc lập và hỗ trợ toàn tâm cho A-déc-bai-gian, gửi vũ khí, đạn dược và trang thiết bị bao gồm cả đồng phục cho quân đội tới Ba-cu, ngoài ra còn thanh toán rất nhanh toàn bộ số tiền mà người Anh nợ A-déc-bai-gian vì sự hiện diện quân sự của họ ở nước này. “Tôi nghĩ những biện pháp này sẽ đặt Chính phủ vào vị trí tốt

Thư từ Trưởng đoàn ngoại giao A-déc-bai-gian gửi Chủ tịch Hội nghị hòa bình Pa-ri





Đoàn ngoại giao A-déc-bai-gian tại Hội nghị Hòa bình Paris

để đàn áp các tổ chức Bôn-sê-vích trong biên giới của mình và cho phép nó ngăn chặn những người Bôn-sê-vích giành quyền kiểm soát đất nước, Stokes nói.

Với mục đích rõ ràng là vô hiệu hóa quân đội thân Nga, những người cố gắng chỉ nói về quyền tự trị, không độc lập cho các quốc gia Liên Cáp-cát lúc đó, Stokes chỉ ra rằng trong mắt của Ba-cu và Tiflis, “không có lời hứa nào về quyền tự trị dưới bất kỳ hình thức nào được đưa ra bởi bất kỳ Chính phủ Nga hiện tại sẽ có trọng lượng, kể cả khi được phe Đồng minh bảo đảm đi nữa. Chính sách ủng hộ trên có thể được coi là quyết liệt nhưng theo tôi, một nửa các biện pháp sẽ không có tác dụng và sự chậm trễ sẽ đồng nghĩa với thảm họa.” “Tôi hoàn toàn đồng tình”, Wardrop thêm vào ở cuối tin nhắn từ Stokes.

Vào ngày 10 tháng 1 năm 1920, Pa-ri đã tổ chức một cuộc họp của các bộ trưởng ngoại giao của Entente, nơi đã quyết định công nhận A-déc-bai-gian và Gru-di-a trên thực tế. Cùng ngày, Curzon đã ghi chú rằng tại cuộc họp của Hội đồng tối cao, Lloyd George đã chỉ ra sự nghiêm trọng của tình hình ở Nam Nga và Cáp-cát, nơi đang đối mặt với nguy cơ bị quân Bôn-sê-vích xâm chiếm trực tiếp. Vấn đề không chỉ có quân đội mà còn cả khía cạnh chính trị. Dựa trên điều này, ông muốn gửi những khuyến nghị sau đây của mình tới những người đứng đầu chính phủ của Entente: Số phận của Ác-mê-ni-a sẽ được giải quyết tại Hội nghị Hòa bình một cách riêng biệt, như là một phần của việc giải quyết vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ.

Đối với Gru-di-a và A-déc-bai-gian, các quốc gia phải chịu một mối đe dọa từ ba phía Denikin, người Bôn-sê-vích và người Thổ, ông đề xuất cấp cho hai quốc gia đó sự công nhận trên thực tế. Các quốc gia mà ông đề cập đã cho thấy một mong muốn vững chắc được trở thành các quốc gia thực sự. [...] Công nhận các chính phủ của họ trên thực tế sẽ tương đương với việc hỗ trợ, ủng hộ họ.

Do đó, biên bản cuộc họp đã ghi lại quyết định rằng Chính phủ đồng minh và các cường quốc liên kết nên cùng nhau công nhận Chính phủ Gru-di-a và A-déc-bai-gian trên thực tế, tùy theo đại diện của Hoa Kỳ và đại diện của Nhật Bản yêu cầu hướng dẫn từ Chính phủ của họ. Cùng ngày, Curzon đã gửi một bức điện tín tới Bộ Ngoại giao ở Luân-đôn, trong đó ông báo cáo rằng theo sáng kiến của mình, Hội đồng Tối cao Entente đã quyết định công nhận A-déc-bai-gian và Gru-di-a trên thực tế; đại diện Bộ Ngoại giao Anh có thể thông báo cho hai chính phủ.

Đồng thời, bức điện tín nhấn mạnh rằng sự công nhận về nền độc lập trên thực tế của Chính phủ Gru-di-a và A-déc-bai-gian không liên quan đến bất kỳ quyết định nào về biên giới hiện tại hoặc tương lai của họ, và không được coi là câu hỏi ở mức độ nhỏ nhất.

Ngày 12 tháng 1, Wardrop đã thông báo cho chính phủ ở Tiflis và Ba-cu về quyết định này. Tại thời điểm đó, các đại diện của phái đoàn A-déc-bai-gian ở Pa-ri đã biết về quyết định này, mặc dù họ chỉ nhận được văn bản chính thức của nghị quyết về việc công nhận thực tế vào ngày 30 tháng 1 sau khi có yêu cầu đặc biệt với

Tổng thư ký của Hội nghị.

Với quyết định này của quân Đồng minh đối với sự diễn biến của cuộc nội chiến ở Nga, vào ngày 14 tháng 1, Topchibashi đã viết thư cho M.J. Mekhtieff và A.A. Sheikhulislamoff, các thành viên của phái đoàn A-déc-bai-gian ở Luân-đôn, kể rằng “từ khi Bộ trưởng Anh đến đây, trọng tâm vấn đề một lần nữa di chuyển đến Pa-ri. Đồng thời, các sự kiện nghiêm trọng ở miền Nam nước Nga và đặc biệt là vùng Cáp-cát, vì sau khi lấy Ta-gan-rô, Nô-vô-xê-ka và Rô-xtốp, những người Bôn-sê-vích đã di chuyển sâu hơn và đã tiến tới Ti-khô-rét-xkai-a. Tất cả điều này, kết hợp với một số nỗ lực của chúng tôi cũng như Gru-di-a, buộc các nước lớn trên thế giới phải chú ý đến hai nước cộng hòa của chúng tôi. Hội đồng Ba đã thảo luận câu hỏi của chúng tôi hai lần và cuối cùng quyết định công nhận A-déc-bai-gian và Gru-di-a trên thực tế vì cả hai quốc gia này đã chứng minh khả năng tồn tại độc lập và thiết lập trật tự nội bộ. Họ đã gửi cho chúng tôi và chính phủ Gru-di-a một bức điện tín về sự công nhận thông qua Wardrop nhưng đồng thời, chúng tôi chưa nhận được bất cứ điều gì chính thức ở đây. Chúng tôi có thông tin rằng chúng tôi sẽ nhận được vào ngày mai hoặc ngày mốt. Chúng tôi có một số thông tin về sự công nhận và chúng tôi vừa có một cuộc họp với đoàn Gru-di-a, nơi chúng tôi trao đổi quan điểm và tuyên bố rằng A-déc-bai-gian và Gru-di-a được công nhận trên thực tế.

Sự công nhận trên thực tế đã mở ra triển vọng mới cho phái đoàn người A-déc-bai-gian ở Pa-ri. Giờ đây, khi cả thế giới tin chắc về sự cam kết của người dân A-déc-bai-gian về lý tưởng độc lập và khả năng thành lập một chính phủ ổn định với một tiến trình tích cực, các cường quốc phương Tây đã sẵn sàng bắt đầu các hình thức hợp tác cụ thể mới với Ba-cu. Thực tế là vào cuối tháng 4 năm 1920, nền độc lập của đất nước đã bị nghiền nát bởi dẫu chân Bôn-sê-vích với biện pháp vũ lực. Theo quan điểm lịch sử, sự cam kết của người dân A-déc-bai-gian đối với nền độc lập là vô cùng kiên định, trước sau như một, với các sự kiện đã diễn ra 70 năm sau đó. 🌟

Tài liệu tham khảo:

1. Biên bản làm việc của Hội đồng Chiến Tranh tại số 10 phố Đào-ninh, SW vào thứ ba, 12 tháng 8 năm 1919, 1h30 sáng// Lưu trữ quốc gia (Luân-đôn). CAB23/11. Thư mục 117
2. Biên bản cuộc họp tại số 10 phố Đào-ninh, SW vào thứ năm, 6 tháng 3 1919 lúc 12h trưa// Cùng nguồn trên. 23/9 Thư mục 103
3. Cùng nguồn trên
4. Cùng nguồn trên
5. Wardrop gửi Curzon.[Luân-đôn] 5.8.1919//NA.FO 608/881. Thư mục 163-164
6. Ali Mardanbek Topchibashev. Thư gửi từ Pa-ri. Báo cáo từ Trưởng đoàn A-déc-bai-gian Cộng hòa tại Hội nghị Hòa Bình Pa-ri. Ba-cu. 1998. Trang 55
7. Eastern Report. Số CXXXVII, 5 tháng 9 năm 1919// NA. CAB 24/145 Thư mục 280

8. Đại tá Chardigny ở Pa-ri. 22/3/1919. Lưu trữ Bộ Ngoại giao 1914-1940, Thư mục 212
9. GSJ. Y. Simpson, Biên bản đối thoại với Đại tá Stokes, vừa trở về từ Cáp-cát (Pa-ri) 7.6.1919// NA.FO 608/851 Thư mục 60
10. Ali Mardanbek Topchibashev. Thư gửi từ Pa-ri trang 96-97
11. Ghi chú hội thoại ở số 10 phố Đào-ninh, Luân-đôn ngày thứ năm, 11 tháng 12 năm 1919 lúc 3h chiều// NA.CAB 29/81 Thư mục 18
12. Hội nghị Anglo-Pháp. Biên bản cuộc họp Đầu tiên của Hội nghị Anglo-Pháp trong phòng Bộ trưởng lúc 1h45 sáng ngày 22 tháng 12// Cùng nguồn trên 24/95 Thư mục 271
13. Curzon. Liên Cáp-cát 24.12.1919// Lưu trữ quốc gia. Luân-đôn CAB 24/95 Thư mục 162A
14. Ông Kidston. Giải trình những điều khoản của Curzon trong biên bản đính kèm. 2.1.1920// NA.FO 371/3666 Thư mục 1
15. Cùng nguồn trên, thư mục 2
16. Biên bản ghi nhớ của Bộ trưởng Chiến Tranh 6.1.1920// NA.FO 24/96 Thư mục 30
17. Wardrop gửi Văn phòng Đối ngoại. Tiflis 8.1.1920 (nhận ngày 9.1.1920) // NA.FO 608/271 Thư mục 608/271 Thư mục 177
18. Cùng nguồn trên
19. Cùng nguồn trên, thư mục 178
20. Cùng nguồn trên
21. Cùng nguồn trên
22. Cùng nguồn trên, thư mục 178-179
23. Cùng nguồn trên, thư mục 179
24. Cùng nguồn trên
25. Ghi chú cuộc họp giữa các Bộ trưởng Ngoại giao tại Quai d'Orsay, Pa-ri vào thứ bảy, 10.1.1920 vào buổi trưa // NA. CAB 29/41 Thư mục 6-7
26. Cùng nguồn trên thư mục 7
27. Curzon gửi Văn phòng đối ngoại. Pa-ri 10.1.1920// NA.FO 608/271 Thư mục 163
28. Cùng nguồn trên, thư mục 165
29. Wardrop gửi Văn phòng Đối ngoại. Tiflis 2.2.1919 (nhận 8.2.1919) //NA. FO 608/271, thư mục 247
30. Báo cáo của Ban thư ký Hội nghị Hòa bình Pa-ri gửi A.M. Topchubashi về việc gửi tài liệu liên quan đến việc Hội đồng Tối cao công nhận trên thực tế A-déc-bai-gian Cộng hòa. Pa-ri, 30.1.1920
31. Thư của A.M. Topchubashi đến Chủ tịch của Hội đồng tối cao của Hội nghị Hòa bình Pa-ri về việc gửi tài liệu liên quan đến việc Hội đồng Tối cao công nhận trên thực tế A-déc-bai-gian Cộng hòa. Pa-ri, 29.1.1920 // Cùng nguồn trên
32. Thư của A.M. Topchubashi tới A.A. Sheikhulislamoff và M. J. Mekhtieff về quyết định của Hội đồng Tối cao về việc Hội đồng Tối cao công nhận trên thực tế nền độc lập của A-déc-bai-gian và Gru-di-a, các sự kiện tại A-déc-bai-gian và hoạt động của đoàn công tác A-déc-bai-gian tại Pa-ri. 14.1.1920// Cùng nguồn trên